|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT****KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC** |
| Trình độ đào tạo: Đại học | Ngành: CNKTGT |  |

 Mã ngành: 7510104

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Mã học phần:** 5506154 | **Tên học phần: HỌC KỲ DOANH NGHIỆP XC** |
|  | **Tên tiếng Anh:** Enterprise Semester |
| **2. Số tín chỉ:**  | 3 |
| **3. Phân bố thời gian:** |
| Lý thuyết (LT): |  |
| Bài tập (BT):  |  |
| Tự học (TH): |  |
| **4. Đơn vị phụ trách học phần:** |
| Bộ môn  | Cầu đường  |
| Khoa  | Kỹ thuật Xây dựng  |
| **5. Điều kiện tham gia học phần:** |
| Học phần tiên quyết: |  |
| Học phần học trước: | Thực tập kỹ thuật XC  |
| Học phần song hành: |  |
| **6. Vị trí học phần trong chương trình:** | Học phần chuyên ngành  |

**7. Mô tả tóm tắt học phần:**

 Học phần giúp sinh viên làm quen với môi trường sản xuất của ngành xây dựng, tiếp cận với các hạng mục đang được thi công, tham quan thực tế công nghệ sản xuất, tìm hiểu về tổ chức sản xuất xây dựng và công tác thiết kế các công trình xây dựng. Trong thời gian thực tập, học viên được vận dụng các kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế, chuẩn bị để đảm nhận được công việc của một kỹ thuật viên xây dựng trong tương lai. Ngoài ra sinh viên còn có thể thực tập tại các công ty tư vấn thiết kế xây dựng. Quá trình tham gia học kỳ doanh nghiệp sinh viên có thể kết hợp thực hiện đồ án tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và cán bộ kỹ thuật tại đơn vị thực tập. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên được Nhà trường và Doanh nghiệp cấp giấy chứng nhận đã tham gia học kỳ doanh nghiệp.

**8. Mục tiêu học phần:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** |
| Kiến thức | - Có khả năng vận dụng lý thuyết vào trong môi trường làm việc thực tế của doanh nghiệpHình thành khả năng tư vấn, quản lý, điều hành và tư duy khởi nghiệp các dự án công trình giao thông. |
| Kỹ năng | - Kỹ năng làm báo cáo, giao tiếp bằng lời nói- Thu thập và tổng hợp được các thông tin, dữ liệu cần thiết- Làm việc nhóm  |
| Thái độ | Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp |

**9. Chuẩn đầu ra học phần (CLO):** Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO** | **Nội dung** | **PP kiểm tra, đánh giá** | **Đánh giá PLO , Kỹ sư** | **Đánh giá PLO ,****Cử nhân**  |
| CLO 1 | Có khả năng vận dụng lý thuyết vào trong môi trường làm việc thực tế của doanh nghiệp | **Đánh giá quá trìnhthực tập****Đánh giá cuối đợt thực tập**  |  |  |
| CLO 2 | Thu thập và tổng hợp được các thông tin, dữ liệu cần thiết | **PI 6.1** |  |
| CLO 3 | Trình bày báo cáo theo đúng đề cương đã duyệt, văn phong và nội dung rõ ràng. | PI7.1 | PI7.1 |
| CLO 4 | Sử dụng các hình ảnh, video minh họa  | PI7.2 | PI7.2 |
| CLO 5 | Diễn đat các vấn đề kỹ thuât bằng lời nói rõ ràng, dễ hiểu | PI7.3 | PI7.3 |
| CLO 6 | Hình thành khả năng tư vấn, quản lý và khai thác các dự án công trình giao thông   | PI3.3 | PI3.3 |
| CLO 7 | Hình thành  tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông đáp ứng cuộc cách mạng 4.0 |  | PI 11.3 | PI 11.3 |
| CLO 8 | Hình thành kỹ năng tổ chức điều hành các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng công trình công trình giao thông |  |  | PI 11.3 |
| CLO 9 | Tuân thủ các qui định tại doanh nghiệp |  | PI 5.1  | PI 5.1 |
| CLO 10 | Có thể làm việc nhóm và thực hiện tốt công việc cá nhân được giao |  |  |  |
| CLO 11 | Tham gia các buổi hướng dẫn |  |  |  |

**10. Mối liên hệ giữa Chuẩn đầu ra học phần (CLO) với Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

* I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
* R (Reinforced ) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…
* M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
* A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | **PLO 1** | **PLO 2** | **PLO 3** | **PLO 4** | **PLO 5** | **PLO 6** | **PLO 7** | **PLO 8** | **PLO 9** |
| **PI** | **PI 1.1** | **PI 1.2** | **PI 1.3** | **PI 2.1** | **PI 2.2** | **PI 2.3** | **PI 3.1** | **PI 3.2** | **PI 3.3** | **PI 4.1** | **PI 4.2** | **PI 5.1** | **PI 5.2** | **PI 5.3** | **PI 6.1** | **PI** **6.2** | **PI 7.1** | **PI 7.2** | **PI 7.3** | **PI 7.4** | **PI 8.1** | **PI 8.2** | **PI 8.3** | **PI 9.1** | **PI 9.2** | **PI 9.3** | **PI 9.4** |
| CLO1 |  |  | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M,A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M,A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M,A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M,A |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO6 |  |  |  |  |  |  |  |  | R,A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  |  |
| CLO8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | I |  |
| CLO9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M |  |  |  |  |  |
| CLO11 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng hợp  |   |   | M |   |   |   |   |   | R,A |   |   | M |   |   | M,A |   | M,A | M,A | M,A |   |   | M |   |   | I | I |   |

**11. Cấu trúc học phần:**

Học phần được tổ chức giảng dạy trong 1 tuần.

**12. Lịch trình, nội dung và phương pháp giảng dạy học phần:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần  | Nội dung  | **Số tiết** (LT/BT)  | **Phương pháp giảng dạy**  | **Hoạt động học tập của sinh viên**  | Bài đánh giá  | Chuẩn đầu ra học phần  |
| 1  | Liên hệ thực tập   |   | Trải nghiệm  | Sv lấy mẫu đơn xin thực tập ( mẫu 1) + Giấy giới thiệu ( giáo vụ Khoa), chủ động liên hệ các công ty trên địa bàn TP Đà Nẵng phù hợp đúng chuyên ngành   | Nộp lại đơn xin thực tập vào cuối tuần ( có xác nhận đồng ý hay không đồng ý từ phía công ty)  |   |
| 2  | Tìm hiểu về công ty thực tập   |   | Trải nghiệm  | - Các lĩnh vực hoạt động - Sơ đồ tổ chức - Các phòng, ban - Các dự án, công trình tiêu biểu mà công ty đã thực hiện  |   |   |
| 2  | Lập đề cương nội dung thực tập HKDN Đăng ký lịch thực tập    |   | Trải nghiệm  | SV liên hệ cán bộ hướng dẫn để lập đề cương thực tập(mẫu số 2) và giấy đăng ký lịch thực tập ( mẫu 3)  | - Đề cương chi tiết đúng mẫu, đáp ứng các CĐR của HKDN. Đề cương, giấy đăng ký lịch thực tập có chữ ký của CB hướng dẫn tại công ty và của GVHD - Đề cương, giấy đăng ký lịch thực tập  nộp vào MS Team do bộ môn lập.  |   |
| 3-14  | Thực tập tại công ty  |   | Trải nghiệm  | - Triển khai các nội dung công việc theo đề cương đã duyệt ở tuần 2 - Nộp báo cáo tuần (Mẫu 4) cho GVHD - Nộp báo cáo bằng slide 1 tháng 1 lần trên MS team, để GVHD theo dõi tiến độ.  | - Nội dung báo cáo tuần - GVHD đánh giá bằng vấn đáp   |   |
| 15  | Hoàn thiện báo cáo  |   |   | - Báo cáo file word ( gợi ý theo mẫu số 5, SV có thể thay đổi theo đề cương đã duyệt) có chữ ký và đóng dấu của công ty - 1 slide báo cáo trên MS team (Qui định theo mẫu số 6)  |   |   |
| 16  | Bảo vệ   |   | Trình bày Vấn đáp  | - Nhóm SV trình bày slide trong vòng 7- 10 phút - Nộp báo cáo bảng cứng ( đầy đủ đề cương, nhận xét CBHD, ký duyệt GVHD) để lưu trữ.  | Theo rubric đánh GV phản biện  |   |

**13. Các hoạt động theo nhóm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung hoạt động** |
| 2-15 | - Mỗi nhóm không quá 04 sinh viên - Báo cáo nhóm hàng tuần - Trình bày báo cáo nhóm  |

**14. Kế hoạch đánh giá:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá**  | **CLO**  | **Thời điểmđánh giá**  | **Phương pháp đánh giá**  | **Tiêu chí đánh giá**  | **Trọng số bài đánh giá**  | **Trọng số**  |
| A1. Đánh giá của doanh nghiệp  |   | CLO1 (20%), CLO6(10%),CLO7(10%),CLO8(20%), CLO9 (30%), CLO10 (10%) | Tuần 2-15  | Báo cáo+Vấn đáp | Phiếu chấm điểm 1 | 100% | 30%  |
| A2. Đánh giá của GVHD |  |  CLO2(5%); CLO3 (5%), CLO4(5%), CLO5(5%), CLO6(10%),CLO7(20%),CLO8(20%), CLO10(15%), CLO11(15%) | Tuần 2-15  | Báo cáo+Vấn đáp | Phiếu chấm điểm 2 | 100%  | 40%  |
| A3. Đánh giá hội đồng bảo vệ  |  | CLO1(20%), CLO2(30%); CLO3(10%), CLO4(10%), CLO5(10%), CLO6(20%) | Theo lịch thi  | Báo cáo+Vấn đáp | Phiếu chấm điểm 1 | 100%  | 30% |

CLO1 =12%; CLO2=11%; CLO3, CLO4, CLO5= 5%;CLO6= 13%; CLO7 = 11%;

CLO8=14%; CLO 9 = 9%; CLO10= 9%; CLO11 = 6%

Rubric tổng hợp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | **Trọng số (%)** |
| **MỨC F****(0-3.9)** | **MỨC D****(4.0-5.4)** | **MỨC C****(5.5-6.9)** | **MỨC B****(7.0-8.4)** | **MỨC A****(8.5-10)** |
| CLO1 : Có khả năng vận dụng lý thuyết vào trong môi trường làm việc thực tế của doanh nghiệp |  |  |  |  | **Vận dụng**  | **12** |
| CLO2 : Thu thập và tổng hợp được các thông tin, dữ liệu cần thiết | Sử dụng tài liệu kỹ thuật không thích hợp với đồ án tốt nghiệp  | Thu thập thông tin, tài liệu đúng < 1/3 chủ đề SỬ dụng các công cụ tìm kiếm phù hợp | Thu thập thông tin, tài liệu chỉ đáp ứng <1/2 đồ án tốt nghiệp SỬ dụng các công cụ tìm kiếm phù hợp | Thu thập thông tin, tài liệu đa đạng nhưng chỉ liên quan đến độ án tốt nghiệp >1/2SỬ dụng các công cụ tìm kiếm phù hợp | Thu thập thông tin, tài liệu hữu ích cho đồ án tốt nghiệp sắp tớiSỬ dụng các nhiều phương thức thu thập đa dạng ghi chép, chụp ảnh, đo vẽ  | **11** |
| CLO3 : Trình bày báo cáo theo đúng đề cương đã duyệt, văn phong và nội dung rõ ràng. | Không có thuyết minh | Trình bày thuyết minh sơ sài không đủ nội dung. | Trình bày thuyết minh theo định dạng chuẩn nhưng còn nhiều lỗi như đề mục không rõ ràng, bảng biểu, hình ảnh không được đánh số, font chữ không thống nhất Hoặc thuyết minh chỉ trình bày >1/2 các công trình tham quan  | Thuyết minh có văn phong rõ ràng, trình bày đầy đủ các công trình tham quan và theo đúng quy định , nhưng còn một số lỗi nhỏ  | Thuyết minh có văn phong rõ ràng, trình bày đầy đủ các công trình tham quan và theo đúng quy định  | **5** |
| CLO4: Sử dụng các hình ảnh, video minh họa  | Không có ảnh minh hoạ trong báo cáo  | Nhiều công trình không có hình ảnh minh hoạ  | Mỗi bộ phận công trình chỉ có đơn giản 1 hình ảnh  | Hình ảnh rõ ràng, sử dụng nhiều hình ảnh chụp để mô tả cơ bản các bộ phận công trình  | Hình ảnh rõ ràng, sử dụng nhiều hình ảnh chụp hay hình ảnh vẽ để mô tả đầy đủ các bộ phận công trình  | **5** |
| CLO5: Diễn đat các vấn đề kỹ thuât bằng lời nói rõ ràng, dễ hiểu | Nói nhỏ, lan man, không đúng trọng tâm , chiếm nhiều thời gian  | Nói lan man, dài dòng nhưng vân đúng vấn đề, chiếm nhiều thời gian  | Nói rõ, đúng trọng tâm nhưng không giao lưu người nghe. | Nói rõ, đúng trọng tâm nhưng dài dòng, có giao lưu người nghe,  | Nói rõ, tự tin,đúng trọng tâm , ngắn gọn,giao lưu người nghe, đúng thời gian yêu cầu  | **5** |
| CLO6: Hình thành  tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông đáp ứng cuộc cách mạng 4.0 | * Không phát biểu được ý tưởng khởi nghiệp một cách rõ ràng.
* Ý tưởng khởi nghiệp không có giá trị thực tiễn và không có ý nghĩa đối với nhu cầu xã hội.
* Không mô tả dự án khởi nghiệp đầy đủ và không có bằng chứng về nhu cầu của xã hội.
* Không có mục tiêu của dự án.
* Không có kế hoạch thực hiện của dự án khởi nghiệp.
 | * Phát biểu ý tưởng khởi nghiệp chưa rõ ràng và chưa có tính thuyết phục.
* Ý tưởng khởi nghiệp chưa thực sự có giá trị thực tiễn và chưa có ý nghĩa đối với nhu cầu xã hội.
* Mô tả dự án khởi nghiệp nhưng thiếu bằng chứng về nhu cầu của xã hội.
* Mục tiêu của dự án chưa rõ ràng và chưa chi tiết.
* Kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng giai đoạn của dự án khởi nghiệp chưa logic.
 | * Phát biểu ý tưởng khởi nghiệp rõ ràng và có tính thuyết phục.
* Ý tưởng khởi nghiệp chưa thực sự có giá trị thực tiễn và chưa có ý nghĩa đối với nhu cầu xã hội.
* Mô tả dự án khởi nghiệp đầy đủ nhưng thiếu bằng chứng thực tế về nhu cầu của xã hội.
* Mục tiêu của dự án chưa rõ ràng và chưa chi tiết.
* Kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng giai đoạn của dự án khởi nghiệp chưa logic.
 | * Phát biểu ý tưởng khởi nghiệp rõ ràng và có tính thuyết phục.
* Ý tưởng khởi nghiệp có giá trị thực tiễn và có ý nghĩa đối với nhu cầu xã hội.
* Mô tả dự án khởi nghiệp đầy đủ và có bằng chứng thực tế về nhu cầu của xã hội.
* Mục tiêu của dự án rõ ràng nhưng chưa chi tiết.
* Kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng giai đoạn của dự án khởi nghiệp chưa logic.
 | * Phát biểu ý tưởng khởi nghiệp rõ ràng và có tính thuyết phục.
* Ý tưởng khởi nghiệp có giá trị thực tiễn và có ý nghĩa đối với nhu cầu xã hội.
* Mô tả dự án khởi nghiệp đầy đủ và có bằng chứng thực tế về nhu cầu của xã hội.
* Mục tiêu của dự án rõ ràng và chi tiết.
* Kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng giai đoạn của dự án khởi nghiệp logic, mạch lạc.
 | **13** |
| CLO7: Hình thành khả năng tư vấn, quản lý và khai thác các dự án công trình giao thông   | * Không có ý iến đóng góp và không chia sẻ về dự án
 | * Không Đóng góp ý kiến các vấn đề chuyên môn phát sinh trong dự án.
* Chia sẻ sơ sài cách quản lý và khai thác dự án công trình giao thông theo đúng tiến độ và mục tiêu của dự án.
* .
 | * Không đóng góp ý kiến các vấn đề chuyên môn phát sinh trong dự án.
* Chia sẻ được cách quản lý và khai thác dự án công trình giao thông theo đúng tiến độ và mục tiêu của dự án.
 | * Đóng góp ý kiến mới các vấn đề chuyên môn phát sinh trong dự án.
* Chia sẻ cách quản lý và khai thác dự án công trình giao thông theo đúng tiến độ và mục tiêu của dự án.
 | * Đóng góp ý kiến hữu ích các vấn đề chuyên môn phát sinh trong dự án.
* Chia sẻ cách quản lý và khai thác dự án công trình giao thông theo đúng tiến độ và mục tiêu của dự án.
 | **11** |
| CLO8: Hình thành kỹ năng tổ chức điều hành các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông  | * Không có dự án công trình giao thông cụ thể để chia sẻ
 | * Chia sẻ về  kế hoạch và kỹ thuật của dự án công trình giao thông nhưng thiếu đồng bộ
 | * Chia sẻ thuần thục kế hoạch của một dự án công trình giao thông cụ thể gồm tiến độ, khối lượng, máy móc và nhân lực, nhưng thiếu vấn đề kỹ thuật thi công hoặc ngược lại
 | * Chia sẻ cơ bản về kế hoạch và kỹ thuật của một dự án công trình giao thông cụ thể gồm tiến độ, khối lượng, máy móc và nhân lực, kỹ thuật thi công.
 | * Chia sẻ thuần thục về  kế hoạch và kỹ thuật của một dự án công trình giao thông cụ thể gồm tiến độ, khối lượng, máy móc và nhân lực, kỹ thuật thi công.
 | **14** |
| CLO9: Tuân thủ các qui định tại doanh nghiệp | Vắng >40% buổi thực tập không có lý do hoặc có phản hồi không cho SV tiếp tục thực tập từ doanh nghiệp  | Tham gia đầy đủ, nhưng có nhưng có vắng > 30%Nghiêm túc chấp hành qui định tại doanh nghiệp | Tham gia đầy đủ, nhưng có nhưng có vắng > 20%Nghiêm túc chấp hành qui định tại doanh nghiệp | Tham gia đầy đủ theo lịch thực tập, nhưng có vắng > 10%Nghiêm túc chấp hành qui định tại doanh nghiệp | Tham gia đầy đủ theo lịch trình, đúng giờ, tuân thủ theo sự điều hành CB hướng dẫn . Trang phục gọn gàng.Nghiêm túc chấp hành qui định tại doanh nghiệp | **9** |
| CLO 10: Có thể làm việc nhóm và thực hiện tốt công việc cá nhân được giao | Không hợp tác làm việc nhóm  | Hiếm khi tổ chức làm việc nhóm hoặc công việc cá nhân làm sơ sài | Tổ chức làm việc nhóm nhưng chưa hiệu quả, nhiều lúc không hoàn thành tiến độ  | Hợp tác nhưng chưa bình đẳng khối lượng công việcTổ chức làm việc nhóm hoàn thành công việc được giao đúng tiến độ  | Hợp tác, tôn trọng, bình đẳng Tổ chức làm việc nhóm, hoàn thành công việc được giao đúng tiến độ  | **9** |
| CLO 11: Tham gia các buổi hướng dẫn | * Không tham gia các buổi học (<40%)
* Hoặc không nộp báo cáo
 | * Tham gia không đầy đủ các buổi học (<50%)
* Hoặc nộp báo cáo đúng hạn > 2 ngày
 | * Tham gia đầy đủ các buổi học (<70%)

Hoặc nộp báo cáo đúng hạn > 1 ngày | * Tham gia đầy đủ các buổi học (<85%)
* Nộp báo cáo đúng hạn
 | * Tham gia đầy đủ các buổi học, rất chuyên cần (100%)
* Nộp báo cáo đúng hạn
 | 26 |

 Rubric: Phiếu chấm điểm của GVHD

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Điểmtối đa**  | **Điểm**  |
| **SV1** | **SV2** | **SV3** | **SV4** |
| CLO2 : Thu thập và tổng hợp được các thông tin, dữ liệu cần thiết | 5 |   |   |   |   |
| CLO3 : Trình bày báo cáo theo đúng  | 5 |   |   |   |   |
| đề cương đã duyệt, văn phong và nội dung rõ ràng. |
| CLO4: Sử dụng các hình ảnh, video minh họa  | 5 |   |   |   |   |
| CLO5: Diễn đat các vấn đề kỹ thuât bằng lời nói rõ ràng, dễ hiểu | 5 |   |   |   |   |
| CLO6: Hình thành  tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông đáp ứng cuộc cách mạng 4.0 | 10 |   |   |   |   |
| CLO7: Hình thành khả năng tư vấn, quản lý và khai thác các dự án công trình giao thông   | 20 |   |   |   |   |
| CLO8: Hình thành kỹ năng tổ chức điều hành các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông | 15 |  |  |  |  |
| CLO 10: Có thể làm việc nhóm và thực hiện tốt công việc cá nhân được giao | 15 |   |   |   |   |
| CLO 11: Tham gia các buổi hướng dẫn |   |   |   |   |   |
| **ĐIỂM TỔNG KẾT**  |   |   |   |   |

Rubric: Phiếu chấm điểm của doanh nghiệp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Điểmtối đa**  | **Điểm**  |
| **SV1** | **SV2** | **SV3** | **SV4** |
| CLO1 : Có khả năng vận dụng lý thuyết vào trong môi trường làm việc thực tế của doanh nghiệp | 20 |   |   |   |   |
| CLO6: Hình thành  tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông đáp ứng cuộc cách mạng 4.0 | 10 |   |   |   |   |
| CLO7: Hình thành khả năng tư vấn, quản lý và khai thác các dự án công trình giao thông   |  10 |   |   |   |   |
| CLO8: Hình thành kỹ năng tổ chức điều hành các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông  |  20 |   |   |   |   |
| CLO9: Tuân thủ các qui định tại doanh nghiệp | **30** |   |   |   |   |
| CLO 10: Có thể làm việc nhóm và thực hiện tốt công việc cá nhân được giao |  10 |   |   |   |   |
| **ĐIỂM TỔNG KẾT**   |   |   |   |  |

 Rubric: Phiếu chấm điểm hội đồng bảo vệ HKDN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên**  | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **Tổng cộng**  |
| Có khả năng vận dụng lý thuyết vào trong môi trường làm việc thực tế của doanh nghiệp | Thu thập và tổng hợp được các thông tin, dữ liệu cần thiết | Trình bày báo cáo theo đúng  | Sử dụng các hình ảnh, video minh họa  | Diễn đat các vấn đề kỹ thuât bằng lời nói rõ ràng, dễ hiểu | Hình thành  tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông đáp ứng cuộc cách mạng 4.0 |
| **Điềm tối đa** | 20 | 30 | 10 | 10 | 10 | 20 | **100** |
| 1 | ……. |  |  |  |  |   |   |  |
| 2 | …….. |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ……. |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | …….. |  |  |  |  |  |  |  |

**15. Tài liệu học tập**

[1] Bộ môn Cầu đường. Tài liệu hướng dẫn Học kỳ doanh nghiệp CNKTGT.

 - Sách (TLTK) tham khảo:

[1]. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. Quy định Học kỳ doanh nghiệp của các chương trình đào tạo trình độ đại học: <http://daotao.ute.udn.vn/QUYDINHHKDN.pdf>

**16. Quy định học phần**

***16.1. Quy định chung***

* Sinh viên tuân theo quy chế đào tạo hiện hành.

***16.2. Quy định học phần***

* Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi thực tập theo lịch đăng ký
* Sinh viên phải làm theo các hạnh mục công việc đã duyệt ở đề cương
* Mỗi tuần phải nộp 1 báo có cho GVHD.

**17. Ngày phê duyệt:**

**18. Cấp phê duyệt:**

**Trưởng Khoa Trưởng Bộ môn Người biên soạn**



 TS. Phan Tiến Vinh